

Bản án số: 61/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/12/2022

V/v: “Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con;
Tranh chấp về cấp dưỡng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Đức và bà Phan Thị Bích;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh - Thư ký Tòa

án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 386/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022, về việc: “Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con; Tranh chấp về cấp dưỡng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1991 (*Có mặt*)

HKTT: Khu phố 5, phường Tân An, thị xã La Gi, Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn Bình An 3, xã Tân Bình, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Bà Vũ Thị Hồng A, sinh năm: 1997 (*Có mặt*)

HKTT: Ấp 7, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Tân An, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày:* Ông và bà Vũ Thị Hồng A tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 17/11/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Bắt đầu từ năm 2021, trong quá trình chung sống có quá nhiều mâu thuẫn, vợ chồng luôn gây gổ, bất đồng quan điểm và đến tháng 12/2021, ông và bà A đã sống ly thân. Ông chuyển đến xã Tân Bình, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận sống, vợ chồng không quan tâm nhau cho đến nay. Ông nhận thấy không còn tình cảm với bà Vũ Thị Hồng A. Ông yêu cầu được ly hôn với bà Vũ Thị Hồng A. Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Vũ Yên Đ, sinh ngày: 19/10/2018

và Nguyễn Vũ Đan Ng, sinh ngày: 24/3/2021. Sau ly hôn, bà A sẽ là người tiếp nuôi dưỡng 02 con, ông cấp dưỡng 10.000.000 đồng/ tháng/2 con. Về nợ chung, tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn bà Vũ Thị Hồng A trình bày:* Bà và ông Nguyễn Thanh H tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 17/11/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc. Bắt đầu từ tháng 12/2021, ông H có mối quan hệ với người phụ nữ khác, nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Ông H dọn ra ngoài ở. Hai bên gia đình và vợ chồng có ngòi hàn gắn, nhưng vẫn không được. Tháng 5/2022, ông H sống chung với người phụ nữ khác. Bà vẫn còn tình cảm với ông H nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Vũ Yên Đ, sinh ngày: 19/10/2018 và Nguyễn Vũ Đan Ng, sinh ngày: 24/3/2021. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, bà sẽ trực tiếp nuôi 02 con. Yêu cầu ông H phải cấp dưỡng mỗi cháu 10.000.000 đồng/ tháng. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà đồng ý với mức cấp dưỡng mà ông H đề ra là 10.000.000 đồng/ tháng/2 con.

- Về tài sản chung: Tại phiên tòa, bà không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nếu có yêu cầu sẽ khởi kiện ở vụ án khác.

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi cho rằng:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 41 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện đúng theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Ông Nguyễn Thanh H được ly hôn với bà Vũ Thị Hồng A; Giao 02 con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/1 tháng/02 con. Tài sản chung, nợ chung không giải quyết. Ông H phải chịu án phí ly hôn và cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Thanh H khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp nuôi con, tranh chấp về cấp dưỡng với bà Vũ Thị Hồng A. Bà a đang cư trú tại phường Tân An, thị xã La Gi, Bình Thuận. Quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con, tranh chấp về cấp dưỡng thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, Bình Thuận theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án

[2.1] Hôn nhân:

Ông Nguyễn Thanh H và bà Vũ Thị Hồng A tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 17/11/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, nên hôn nhân giữa ông H và bà A là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, ông Nguyễn Thanh H khẳng định ông không còn tình cảm và kiên quyết ly hôn với bà Vũ Thị Hồng A. Tòa án nhân dân thị xã La Gi đã tiến hành xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân thể hiện “...hiện vợ chồng ông H, bà A có mâu thuẫn nên không còn chung sống với nhau. Ông H đã chung sống với người phụ nữ khác”. Tại phiên tòa, các bên đương sự cũng không đưa ra được phương thức để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà A cũng trình bày giữa hai bên đương sự và cả gia đình đều gặp nhau để hàn gắn, nhưng không được. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa ông H và bà A đã thật sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông H được ly hôn với bà A.

[2.2] Con chung:

Có 02 con chung là Nguyễn Vũ Yên Đ, sinh ngày: 19/10/2018 và Nguyễn Vũ Đan Ng, sinh ngày: 24/3/2021. Bà A đang nuôi cả 02 con chung và cả hai bên đương sự đều thống nhất giao con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận, giao 02 con chung cho bà A là người trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa, các đương sự thống nhất mức cấp dưỡng mà ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000 đồng /02 con chung/01 tháng nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Án phí: Ông H chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn và cấp dưỡng.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh H được ly hôn với bà Vũ Thị Hồng A.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Thanh H và bà Vũ Thị Hồng A. Bà A trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Vũ Yên Đ, sinh ngày: 19/10/2018 và Nguyễn Vũ Đan Ng, sinh ngày: 24/3/2021.

Ông Nguyễn Thanh H được quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Thanh H và bà Vũ Thị Hồng A. Ông Nguyễn Thanh H cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 10.000.000 (mười triệu) đồng /02 con chung/01 tháng cho đến khi con chung đủ tuổi 18 tuổi, lao động tự túc.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 500.000 đồng án phí về cấp dưỡng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0012842 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi. Ông H còn phải nộp 500.000 đồng án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã La Gi;
- Chi cục THADS thị xã La Gi;
- UBND xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phương